

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-PT
Ngày: 25/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HS-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Vũ Văn T**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị T; vợ Nguyễn Thị Thanh H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 (đã chết). Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại không kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 18, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Cháu Văn Thị Kim N, sinh năm 2005; người giám hộ cho cháu N là bà Văn Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T, có giấy phép lái xe ô tô hạng C, được anh Lê Tuấn A thuê lái xe ô tô tải BKS 30Z - 0271. Sáng ngày 29/6/2018, T điều khiển xe ô tô chở đất đá san lấp từ thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm đến xã An Lão, huyện Bình Lục để san lấp. Khoảng 10h cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến km 107 + 300 QL 37B thuộc thôn Vĩnh Tứ, xã An Lão ở vị trí giữa đường hướng phố Phủ - Ý Yên với vận tốc khoảng 50km/h thì T phát hiện ông Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 35N8 - 9778 đi phía trước cùng chiều ở vị trí cách tim đường về bên phải khoảng 2m và cách đầu xe ô tô của T khoảng 6m. T điều khiển xe ô tô đi giữ nguyên khoảng cách với xe mô tô của ông L trên đoạn đường khoảng 100m. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa QL 37B và đường vào thôn Mỹ Đô, xã An Lão, T thấy ông L điều khiển xe mô tô đi chệch chéo sang trái ra khu vực giữa đường nhưng không bật tín hiệu chuyển hướng, T nghĩ ông L không rẽ sang đường nên đánh lái điều khiển xe ô tô đi sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều để vượt bên trái xe mô tô của ông L. Khi phát hiện ông L vẫn tiếp tục đi chệch trái sang đến phần đường dành cho xe đi ngược chiều thì T đạp phanh nhưng phần bánh trước bên phải xe ô tô đã đâm va vào sườn phía sau bên trái xe mô tô của ông L làm xe mô tô đổ và bánh trước bên phải xe ô tô đẩy trượt cơ thể ông L trên mặt đường. Hậu quả, ông L tử vong ngay tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc QL 37B là đường hai chiều có tổ chức giao thông, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, rộng 7m, hai chiều được phân chia bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng có tâm cách mép đường phía tây 3,5m. Đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn và chịu tác dụng của biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên”. Mốc cố định được xác định là mép đường phía bắc của lối rẽ vào thôn Mỹ Đô, xã An Lão, lấy mép đường phía tây QL 37B làm chuẩn. Xe ô tô tải 30Z - 0271 đã lùi khỏi vị trí sau khi gây tai nạn, xe mô tô 35N8 - 9778 và nạn nhân đã tử vong vẫn còn nguyên tại vị trí, các dấu vết trên hiện trường và nạn nhân được đánh số thứ tự từ 1 đến 6.

- Ký hiệu số 1 là vết trượt xước liên tục trên mặt đường hướng phố Phủ - Ý Yên hơi chệch phía tây KT (6,3 x 0,03)m, đoạn đầu vết bám dính chất màu đen dạng màng mỏng dài 2,5m, điểm đầu cách mép phía tây đường 4,5m, điểm cuối cách 2,1m.

- Ký hiệu số 2 là vết trượt liên tục trên mặt đường KT (1,15 x 0,16)m hướng phố Phủ - Ý Yên, bề mặt bám dính chất màu đen dạng màng mỏng, điểm đầu cách mép phía tây đường 4,5m, điểm cuối cách 4,1m.

- Ký hiệu số 3 là đám vết trượt xước đầy bụi, đất, đá liên tục trên mặt đường KT (5,2 x 0,5)m hướng phố Phủ - Ý Yên, bề mặt vết có bám dính máu, tổ chức da, cơ, sợi vải màu xanh và trắng, điểm đầu trùng với đầu vết số 2, điểm cuối cách mép phía tây đường 2,6m đồng thời là vị trí vết máu chảy loang trên mặt đường có KT (0,3 x 0,2)m phía dưới nạn nhân nằm.

- Ký hiệu số 4 là vết trượt liên tục trên mặt đường KT (3,5 x 0,15)m hướng phố Phủ - Ý Yên, bề mặt bám dính chất màu đen dạng màng mỏng, đầu vết cách mép phía tây đường 3,95m, cuối vết trùng với cuối đám vết số 3.

- Ký hiệu số 5 là vết xước loang trên mặt đường KT (0,6 x 0,3)m, tâm vết cách mép phía tây đường 2,1m và trùng với điểm cuối vết số 1.

- Ký hiệu số 6 là nạn nhân đã tử vong nằm sấp trên mặt đường, đỉnh đầu về phía đông chệch đi Ý Yên và cách mép phía tây đường 3m, giữa hai chân nạn nhân cách mép đường phía tây là 1,85m.

- Xe mô tô BKS 35N8 - 9778 màu sơn đỏ nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đi phố Phủ, chệch phía tây đường, trục bánh trước cách mép phía tây đường 1,4m, trục bánh sau cách mép đường phía tây 2,5m.

- Xe ô tô BKS 30Z - 0271 màu sơn đỏ đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đi Ý Yên, hơi chệch phía tây đường, tâm hình chiếu đứng la zăng bánh trước bên phải cách mép phía tây đường 2,9m, tâm hình chiếu đứng má ngoài lớp ngoài phía sau bên phải cách mép đường phía tây 3,85m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 30Z - 0271: Má bên phải lớp bánh trước bên phải có đám vết trượt xước KT (73 x 7)cm hướng ngược chiều quay của bánh xe khi tiến, bề mặt làm sạch bụi đất. Điểm gần nhất của vết cách mép vành bánh trước bên phải 14cm, đầu vết đo cùng chiều của bánh xe khi tiến đến mép trước chữ G là 38cm. Mặt ngoài la zăng vành bánh trước bên phải có đám vết trượt xước KT (36 x 2)cm hướng ngược chiều quay của bánh xe khi tiến, bề mặt làm sạch bụi đất và bám dính chất màu đỏ, đen. Cuối vết cách chân van bánh trước bên phải 26cm, điểm gần nhất cách mép vành 11cm. Mặt ngoài 8 đầu bu lông và 7 ốc hãm bánh trước bên phải có nhiều vết trượt kích thước không đều nhau, hướng ngược chiều quay của bánh xe khi tiến, bề mặt làm sạch bụi đất và bám dính chất màu đỏ, đen.

- Xe mô tô BKS 35N8 - 9778: Đỡ chân sau bên trái và giá đỡ bật rời khỏi xe. Nhựa ốp sườn bên trái xe có vết vỡ KT (26 x 10)cm, điểm gần nhất của vết trùng với mép dưới nhựa ốp sườn, điểm thấp nhất cách mặt đất 48cm. Trên nền vết vỡ nhựa có vết xước KT (12 x 10)cm hình bán nguyệt hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, bề mặt mài mòn nhựa và bám dính bụi đá màu trắng

xám, điểm gần nhất của vết xước cách mép dưới nhựa ốp sườn bên trái 3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm. Mặt ngoài đầu bên trái tay xách phía sau xe có đám vết xước KT (30 x 3) hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước, bề mặt làm mài mòn nhựa màu đen và bám dính bụi đất màu trắng xám, điểm gần nhất của vết trùng với mép trước đầu bên trái tay xách này, điểm thấp nhất cách mặt đất 59cm. Mặt hướng sang trái yên xe có vết trượt KT (12 x 7) hình bán nguyệt, hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu trắng xám; điểm gần nhất của vết cách mép trước yên xe 31m, điểm thấp nhất cách mặt đất 62cm.

Tại bản giám định pháp y về tử thi số 72/TT ngày 09/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định, ngực biến dạng, sạt rách da vùng bụng, sạt da, bầm tím in hình vân lốp xe vùng lưng; ổ bụng chứa nhiều máu, nội tạng dập nát. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Văn L tử vong do mất máu cấp, trên nạn nhân có chấn thương dập nát nội tạng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn T và chủ xe Lê Tuấn A đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000đ; các bên đã thống nhất, giải quyết xong và không có yêu cầu khác về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định xe ô tô BKS 30Z - 0271 là tài sản hợp pháp của anh Lê Tuấn A; xe mô tô BKS 35N8 - 9778 là tài sản hợp pháp của người bị hại nên đã trả lại cho anh A và chị Nguyễn Thị H (là đại diện hợp pháp của bị hại).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 30/10/2018 bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm 41/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Vũ Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định; đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được cấp phúc thẩm xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h ngày 29/6/2018, tại km 107 + 300 QL 37B thuộc địa phận thôn Vinh Tứ, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn T (có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô BKS 30Z - 0271 đi hướng phố Phủ - Ý Yên, do vượt xe không đúng quy định, không đảm bảo an toàn nên phần bánh trước bên phải xe ô tô đâm va vào sườn bên trái xe mô tô BKS 35N8 - 9778 do ông Nguyễn Văn L điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả ông L tử vong tại chỗ. Với hành vi trên, bị cáo Vũ Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T cấp phúc thẩm nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả chết người cần phải xử lý theo đúng quy định pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại; phía người bị hại cũng có một phần lỗi, khi sang đường không có tín hiệu chuyển làn đường; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo còn xuất trình thêm tài liệu về hoàn cảnh gia đình và bản thân chấp hành tốt quy định nơi cư trú, có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án

hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/12/2018), về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND; THADS; VKSND và Công an huyện B;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.án tỉnh;
- Bị cáo k/c;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương

